

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2022/TLST-HNGĐ
ngày 19/05/2022 giữa:

Nguyên đơn: anh Trần Văn T, sinh năm 1985

HKTT: thôn M, xã A, huyện Đ, Bắc Giang

Chỗ ở: Ngõ 143, ngách 95/187B, phố T, phường L, quận H, Hà Nội

Bị đơn: chị Nguyễn Bích T, sinh năm 1988

HKTT: thôn T, xã N, huyện T, Hà Nội

Chỗ ở: thôn T, xã N, huyện T, Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và
Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày
30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,
nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày
23/5/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/5/2022 là hoàn toàn
tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận
đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Văn T và chị Nguyễn Bích T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: anh Trần Văn T, chị Nguyễn Bích T có 02 con chung là Trần Mai Bảo T, sinh ngày 11/10/2010 và Trần Yến N, sinh ngày 25/08/2015. Sau ly hôn, giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu T; giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Anh Trần Văn T, chị Nguyễn Bích T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các đương sự có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

* Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: anh Trần Văn T và chị Nguyễn Bích T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* Về án phí: anh Trần Văn T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số AA/2020/0062542 ngày 19/5/2022. Trả lại anh Trần Văn T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã An Lập (nay là xã A), huyện Đ, Bắc Giang (Số 54/2008)
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thắng